

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Ngọc Phú** và bà **Ngô Thị Thời**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn D**, sinh năm 1963 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đan Cầu, xã NT (*nay là xã TH*), huyện NG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Th (*đã chết*); có vợ là Trịnh Thị H và 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 02/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1979 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn Trúc Lẻ, xã XT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ng và bà Lương Thị M; có vợ là H Thị M và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 02/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3. **Hà Huy Th**, sinh năm 1975 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Phù Lịch, xã NA, huyện NG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (*đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng*).

theo Quyết định số 87 ngày 21/5/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy NG); con ông Hà Huy C (tên gọi khác: Hà Văn C)- (đã chết) và bà Đào Thị V (đã chết); có vợ là Đào Thị Ng và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/11/2016 bị Công an thành phố HD xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 25/11/2016); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 02/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. **Vũ Văn H**, sinh năm 1985 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Xá, xã TC, huyện TH, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành H và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 02/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSNDTPHD ngày 12/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Hà Huy Th và Vũ Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Hà Huy Th và Vũ Văn H đều là công nhân và bảo vệ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 có xưởng cơ khí tại thôn Nam Giàng, xã AT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Vào trưa ngày 28/02/2020 tại khu vực bếp ăn tập thể của xưởng cơ khí, trong lúc ăn cơm trưa các bị cáo đã cùng nảy sinh ý định và cùng nói với nhau sau khi ăn cơm xong sẽ vào phòng nghỉ chung dành cho công nhân để đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm”. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo cùng nhau đi vào phòng nghỉ, tại đây H đã lấy một bộ tú lơ khơ có sẵn ở trên kệ tủ phòng nghỉ làm dụng cụ đánh bạc.

Các bị cáo cùng thỏa thuận hình thức đánh bạc như sau: Một trong số 4 bị cáo dùng bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho tất cả 4 người, bắt đầu từ người chia và lần lượt cho 3 người còn lại mỗi người 9 quân bài, riêng người chia 10 quân bài, những quân bài còn lại sau khi chia để bên dưới gọi là “nọc”. Khi bắt đầu chơi, người cầm 10 quân bài sẽ chọn và đánh ra một quân bài cho người cùng chơi về bên phải, người bên phải sẽ nhập quân bài nếu quân bài hợp với các quân bài đang có để tạo thành “phỏm”; nếu không hợp thì bốc dưới “nọc” một quân bài và phải đánh ra một quân bài cho người cùng chơi bên phải tiếp theo nhằm đảm bảo còn đủ 9 quân bài đã được chia và lần lượt như vậy cho

hết vòng. “Phỏm” được hiểu là có từ 3 quân bài trở lên cùng chất “bích”, “tép”, “rô” hoặc “cơ” liên tiếp nhau theo số thứ tự, “A” được hiểu là 1 liên tiếp với 2 và 10 được liên tiếp với “J”; hoặc có từ ba đến bốn quân bài khác chất nhưng cùng số từ số 2 đến số 10 hoặc cùng chữ “A”, “J”, “Q”, “K”. Ván bài sẽ kết thúc khi có một trong bốn người chơi “Ù” tức là 9 quân bài của người “ù” đều tạo thành “phỏm” hoặc sau khi lượt bài kết thúc, lần lượt từ người kết thúc trước sẽ hạ “phỏm” và giữ lại những quân bài không tạo thành “phỏm” để cộng điểm tính thắng thua, người nào ít điểm nhất thì thắng và lần lượt cao điểm sẽ là nhì, ba và bốn. Các quân bài “A”, “J”, “Q”, “K” quy ước khi tính điểm sẽ là 1, 11, 12 và 13 điểm; trường hợp có nhiều người bằng điểm nhau thì người hạ bài đầu tiên là thắng cuộc và cũng lần lượt như vậy để tính nhì, ba và bốn; người nào không có “phỏm” thì là “cháy”.

Các bị cáo thỏa thuận mức sát phạt nếu người nào “Ù” sẽ thu của ba người còn lại mỗi người 100.000 đồng; người nào nhất điểm sẽ thu của người về nhì 20.000 đồng, người về thứ ba 40.000 đồng, người về thứ bốn là 60.000 đồng; nếu có người “cháy” thì người cháy phải trả cho người về nhất 80.000 đồng.

Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện NS, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chỗ các bị cáo đánh bạc số tiền 5.870.000 đồng và một bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau: Đặng Văn D có 4.120.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thua còn lại 3.550.000 đồng; Nguyễn Đức Đ có 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thắng thành 1.110.000 đồng; Vũ Văn H có 500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thắng thành 750.000 đồng; Hà Huy Th có 250.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thắng thành 460.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã cùng rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”, đều xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và bị thu giữ như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Vũ Văn H và Hà Huy Th đều phạm tội Đánh bạc .

2. Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả bốn bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 riêng đối với bị cáo Đặng Văn D và Hà Huy Th:

Xử phạt các bị cáo Đặng Văn D và Hà Huy Th mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức Đ và Vũ Văn H mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.870.000 đồng

- Tịch thu cho tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Tất cả các bị cáo đều nhất trí luận tội không tham gia tranh luận, đều thể hiện lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:

Thẩm tra công khai tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Vũ Văn H và Hà Huy Th đều thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 11 giờ 30 phút đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/02/2020 các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” thì bị công an huyện NS, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.870.000 đồng.

Nội dung thừa nhận về hành vi đã thực hiện của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ. Hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền là 5.870.000 đồng các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo đều bột phát tham gia đánh bạc, chứ không có sự chuẩn bị, câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều tham gia đánh

bạc thời gian ngắn, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh được ai là người đề xuất, rủ rê, lôi kéo; không chứng minh được ai là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ lượng tiền dùng vào việc đánh bạc của từng bị cáo để phân hóa vai trò; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Đặng Văn D là người sử dụng nhiều tiền hơn các bị cáo còn lại để đánh bạc nên Diện là người giữ vai trò chính; tiếp đó là bị cáo Hà Huy Th mặc dù số tiền sử dụng ít nhất nhưng là người có nhân thân đã bị xử lý vi phạm hành chính đã được xóa nên giữ vai trò thứ hai; sau cùng là các bị cáo Nguyễn Đức Đ và Vũ Văn H là những người sử dụng số tiền ít hơn nên giữ vai trò ngang nhau đứng thứ ba trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả bốn bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo Hà Huy Th có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo Đặng Văn D có hai anh trai ruột là thương binh. Do vậy các bị cáo Hà Huy Th và Đặng Văn D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, do bột phát; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 5.870.000 đồng là số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nơi thuộc trách nhiệm quản lý của ông Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, ông H không biết việc các bị cáo đánh bạc, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của ông H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; điểm a, b Khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Hà Huy Th và Vũ Văn H; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự riêng đối với các bị cáo Đặng Văn D và Hà Huy Th.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Hà Huy Th và Vũ Văn H đều phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt tiền bị cáo Đặng Văn D **25.000.000** đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt tiền bị cáo Hà Huy Th **23.000.000** đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức Đ **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt tiền bị cáo Vũ Văn H **20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.870.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu cho tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(*Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD*).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Hà Huy Th và Vũ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Đức Đ, Hà Huy Th và Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP HD;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP HD;
- Cơ quan THAHS công an TP HD
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban kiểm tra- Huyện Ủy NG;
- Đảng ủy xã NA, huyện NG;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền